

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/01/2022

V/v tranh chấp: **Xác định cha  
cho con**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Đặng Như Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:***  
Dương Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 580/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc “**Tranh chấp xác định cha cho con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXX-ST ngày 06/01/2022, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn T*** - sinh năm 1992

Nơi cư trú: Xóm 16, xã Xuân Hoà, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định - Có mặt

***2. Bị đơn: Chị Lê Thanh P*** - sinh năm 1995

Nơi cư trú: Số nhà 26, tổ 46, phường K, quận Thanh Xuân, Hà Nội - Có mặt.

***3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Ngọc M*** - sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 26, tổ 46, phường K, quận Thanh Xuân, Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Xóm 7, xã Kim Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - anh Lê Văn T trình bày:***

Đầu năm 2018, anh có quan hệ tình cảm với chị Lê Thanh P. Khi đó, anh không biết chị P đang có chồng, con. Một thời gian sau, anh được chị P cho biết là chị đang có chồng là anh Trần Ngọc M nhưng do vợ chồng mâu thuẫn nên chị

và anh M đã sống ly thân nhau từ năm 2013, anh chị đang làm thủ tục xin ly hôn. Vì nghĩ vợ chồng chị P không còn chung sống với nhau nên anh và chị P tiếp tục quan hệ tình cảm. Sau đó chị P có thai với anh. Ngày 16/10/2018, chị P sinh con tại Bệnh viện Bru điện và đặt tên con là Lê Ngọc P T. Theo giấy chứng sinh của Bệnh viện có ghi họ tên người cha là anh - Lê Văn T.

Ngày 30/11/2018, chị P và anh M ly hôn theo quyết định của Tòa án.

Quá trình chị P mang thai và sau khi sinh con, anh đi lại để chăm sóc mẹ con chị P. Hiện nay anh và chị P chưa đăng ký kết hôn.

Sau khi sinh con, chị P có đến UBND phường K hỏi thủ tục khai sinh cho cháu T nhưng được giải thích con chung của anh chị được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của anh M và chị P nên không khai sinh cho cháu được. Do đó, anh phải làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu T là con đẻ của anh

Nay anh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định AND để làm căn cứ xác định cháu Lê Ngọc P T, sinh ngày 16/10/2018 là con đẻ của anh và anh là cha đẻ của cháu. Ngoài ra, anh không có yêu cầu, đề nghị nào khác.

***Bị đơn là chị Lê Thanh P trình bày:***

Chị kết hôn với anh Trần Ngọc M từ năm 2011. Quá trình chung sống, do có mâu thuẫn nên từ năm 2013 anh chị sống ly thân. Đầu năm 2018, chị gặp và có quan hệ tình cảm với anh Lê Văn T, sau đó chị có thai với anh T. Quá trình chị mang thai, do không sống với anh M nên anh M cũng không biết việc này. Ngày 16/10/2018, chị sinh con tại Bệnh viện Bru điện. Theo giấy chứng sinh số 181011 ngày 18/10/2018 của Bệnh viện Bru Điện, con chung của chị và anh T có tên dự định đặt là Lê Ngọc P T.

Sau khi sinh con, chị và anh M đã làm thủ tục xin ly hôn tại Tòa án. Quá trình Tòa án giải quyết, do nghĩ là vợ chồng đã ly thân từ lâu, dựa con chị mới sinh không phải con anh M nên chị không khai báo với Tòa án và anh M do không biết nên cũng không khai báo về việc này. Ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 530/2018/QĐST-HNGĐ giải quyết cho chị và anh M ly hôn, về con chung Tòa án chỉ giải quyết đối với con chung của chị và anh M là Lê Việt K, sinh ngày 24/06/2012 và giao con cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Do chị có lỗi trong việc không khai báo về việc mang thai và sinh con với người khác trong thời kỳ hôn nhân nên nay chị không có ý kiến gì đối với Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án.

Nay anh T có đơn yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Lê Ngọc P T, chị nhất trí và khẳng định cháu T không phải là con đẻ của anh M. Chị đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xác định cháu T là con đẻ của anh T.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Trần Ngọc M trình bày:***

Anh kết hôn với chị Lê Thanh P từ năm 2011. Quá trình chung sống, do có mâu thuẫn nên từ năm 2013, vợ chồng sống ly thân. Anh thuê phòng trọ ở ngoài, không sống cùng chị P nên không biết chị P có quan hệ tình cảm với ai. Việc chị P mang thai và sinh con anh cũng có nghe nói nhưng không biết cụ thể như thế nào. Do không còn tình cảm với nhau nên anh cũng không hỏi chị P về vấn đề này.

Tháng 11/2018, anh và chị P làm thủ tục ly hôn tại Toà án nhân dân quận Thanh Xuân. Thời điểm đó chị P đã sinh con nhưng anh cũng không biết và không khai báo với Toà án về việc chị P có con riêng với người khác. Ngày 30/11/2018, Toà án ra quyết định giải quyết cho anh và chị P ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 530/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2018 của Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, Toà án xác định anh và chị P có 01 con chung Lê Việt K, sinh ngày 24/06/2012 và giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn anh mới biết cụ thể là đầu năm 2018, chị P có quan hệ với anh Lê Văn T ở Nam Định và có con với anh T trước khi ly hôn anh (cháu bé có tên dự định đặt là Lê Ngọc P T). Do thời điểm đó, anh và chị P không còn là vợ chồng nên anh không có ý kiến gì về việc này.

Nay anh T có đơn yêu cầu Toà án công nhận quan hệ huyết thống cha - con giữa anh và cháu Lê Ngọc P T, anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tôi khẳng định cháu T không phải là con anh còn có phải là con anh T không thì anh không biết.

Do anh không có quan hệ cha con với cháu T nên anh không có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng hay cấp dưỡng nuôi con đối với cháu.

***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- *Anh T trình bày:* Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Toà án xác định anh là cha đẻ của cháu Lê Ngọc P T, sinh ngày 16/10/2018.

- *Chị P:* Giữ nguyên quan điểm xác nhận cháu Lê Ngọc P T, sinh ngày 16/10/2018 là con đẻ của anh Lê Văn T và đề nghị Toà án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị thừa nhận, khi ly hôn với anh M, do không hiểu biết pháp luật nên chị không khai báo với Toà án việc chị có con với người khác trong thời kỳ hôn nhân. Nay chị không có khiếu nại gì đối với 530/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2018 của Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, chị đề nghị Toà án căn cứ pháp luật giải quyết để bảo vệ quyền lợi cho cháu T.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa có quan điểm:***

***1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:***

***\* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:***

- Về xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật là tranh chấp về xác định cha cho con giữa nguyên đơn - anh Lê Văn T, bị đơn là chị Lê Thanh P, có địa chỉ nơi cư trú tại

quận Thanh Xuân, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán: Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán được phân công cơ bản chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS; Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định tại điều 177 BLTTDS, tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 97, 102 BLTTDS, Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án theo đúng quy định tại Điều 195 BLTTDS, tiến hành mở phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 207 đến 211 BLTTDS.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán chưa chấp hành đúng các quy định sau: Vi phạm quy định về thủ tục nhận và xử lý đơn khởi kiện, cụ thể, ngày 12/11/2021, thẩm phán được phân công xem xét đơn khởi kiện, đến ngày 13/12/2021, Thẩm phán mới ra thụ lý vụ án, chậm 24 ngày theo thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 191 BLTTDS; Không đảm bảo thời hạn nghiên cứu hồ sơ vụ án của VKS. Ngày 06/01/2022, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày mở phiên tòa là ngày 17/01/2022. Ngày 10/01/2022, Tòa án mới chuyển hồ sơ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho VKS để nghiên cứu. Kể từ ngày nhận hồ sơ, đến ngày Tòa án mở phiên tòa, VKS chỉ có 08 ngày để nghiên cứu hồ sơ là không đảm bảo thời hạn 15 ngày quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS; Thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

*\* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:*

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương 14 của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm: Chấp hành đúng theo các nguyên tắc cơ bản về xét xử và thành phần HĐXX đúng theo quy định của BLTTDS; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 BLTTDS.

*\* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, 73, Điều 234 BLTTDS.

## *2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định các điều 89, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn T; Xác định anh Lê Văn T là cha đẻ của cháu Lê Ngọc P T sinh ngày 16/10/2018 theo giấy chứng sinh số 181011, quyền số 0436 ngày 16/10/2018 của Bệnh viện Bru Điện; Về án phí: anh T, chị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về tố tụng:**

- *Về quan hệ pháp luật, về thẩm quyền:* Nguyên đơn - anh Lê Văn T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp xác định cha cho con đối với bị đơn - chị Lê Thanh P (có địa chỉ cư trú: Số nhà 26, tổ 46, phường K, quận Thanh Xuân, Hà Nội), căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- *Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Trần Ngọc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người liên quan là có căn cứ.

## **[2] Về nội dung:**

Chị Lê Thanh P có quan hệ hôn nhân với anh Trần Ngọc M từ năm 2011 đến ngày 30/11/2018, hôn nhân chấm dứt theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án. Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là Lê Việt K, sinh ngày 24/06/2012. Do vợ chồng mâu thuẫn nên trước khi ly hôn, anh chị có thời gian sống ly thân từ năm 2013 đến năm 2018. Trong thời gian đó, chị P có quan hệ tình cảm với anh Lê Văn T và có thai với anh T.

Ngày 30/11/2018, chị P và anh M ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 530/2018/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Tòa án xác định anh chị có 01 con chung là Lê Việt K, sinh ngày 24/06/2012 và giao con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục

Trước đó, ngày 16/10/2018, chị P sinh con thứ hai tại Bệnh viện Bưu Điện. Theo giấy chứng sinh, cháu bé có tên dự định đặt là Lê Ngọc P T. Căn cứ Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cháu T được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị P và anh M nên được xác định là con chung của vợ chồng. Tuy nhiên, khi Tòa án giải quyết ly hôn, cả chị P và anh M đều không khai báo về việc chị P sinh cháu T trong thời kỳ hôn nhân nên Tòa án chưa xem xét, quyết định về việc này. Tại phiên tòa hôm nay, chị P thừa nhận do không hiểu biết pháp luật và cho rằng cháu T không phải là con chung của vợ chồng nên chị không khai báo. Chị xác định đây là lỗi chủ quan của chị. Cả chị P và anh M đều không yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét lại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án mà chỉ đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó không có căn cứ yêu cầu người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định giải quyết ly hôn đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án, anh M và chị P đều thừa nhận, thời điểm chị P mang thai và sinh cháu T, anh chị đang sống ly thân, không có quan hệ tình cảm nên không có con chung.

Ngày 17/12/2021, trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 156/2021/QĐ-TCGD, trưng cầu giám định quan hệ huyết thống giữa anh Lê Văn T và cháu Lê Ngọc P T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 29/22/TC - ADN ngày 24/12/2021 của Viện pháp y Quốc gia - Bộ y tế đã kết luận: **“Anh Lê Văn T có quan hệ huyết thống cha - con với cháu bé có tên dự kiến Lê Ngọc P T, độ tin cậy 99,9999%”**.

Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào Kết luận giám định của Cơ quan giám định, có đủ cơ sở xác định anh Lê Văn T là cha đẻ của cháu Lê Ngọc P T. Việc anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 102, khoản 2 Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[3]. Về án phí:** Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Đương sự thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**[4] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

#### **Tuyên xử:**

**[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn T đối với chị Lê Thanh P về việc yêu cầu xác nhận cha cho con.**

**Xác định anh Lê Văn T là cha đẻ của cháu bé (chưa khai sinh) có tên dự định đặt là Lê Ngọc P T, sinh ngày 16/10/2018 theo Giấy chứng sinh số 181011, Quẻ số 436 ngày 16/10/2018 của Bệnh viện Bưu Điện.**

**[2]. Về án phí:** Đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**[3]. Về quyền kháng cáo:** Nguyên, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án sơ thẩm.

#### **Nơi nhận :**

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Q. Thanh Xuân
- TAND T.P Hà Nội
- VKSND T.P Hà Nội
- Chi cục THADS Q. Thanh Xuân
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Diệu Thúy**